

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09/8/2022.
V/v: Kiện ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân gồm có: Ông Võ Ánh Sửu.

Ông Hoàng Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Việt Tiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Văn Hai – Kiểm sát viên.

Ngày 09/8/2022, tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 203/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/4/2022 về việc: “*Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2022/QĐ-HPT ngày 22/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lành Thị N, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn 10, xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu Luật, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn 10, xã Ea Hiao, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lành Thị N trình bày:***

Tôi và anh Nguyễn Hữu L có đăng ký kết hôn vào ngày 25/12/2002 tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau thời gian chung sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên mâu thuẫn, đến nay không thể hàn gắn được. Nay nhận thấy hôn nhân không thể tiếp tục nên tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Hữu L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chúng tôi có ba người con chung là cháu Nguyễn Hữu N, sinh năm 2001; cháu Nguyễn Đức M và Nguyễn Phúc M, sinh cùng ngày 17/9/2004. Cháu Nguyễn Hữu N đã trên 18 tuổi, có

công việc ổn định và tự chăm sóc được bản thân nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hai cháu Nguyễn Đức M và Nguyễn Phúc M hiện nay đang ở với tôi, nguyện vọng của tôi là được chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu đến tuổi trưởng thành. Tôi không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Hữu L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.*

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình – Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lành Thị N; Về quan hệ hôn nhân: Chị Lành Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Hữu L; Về con chung: Cần giao cháu Nguyễn Đức M và Nguyễn Phúc M, sinh cùng ngày 17/9/2004 cho chị Lành Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Đức M và Nguyễn Phúc M đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lành Thị N không yêu cầu anh Nguyễn Hữu L cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lành Thị N không yêu cầu giải quyết nên không đề cập xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Lành Thị N đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Hữu L là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, bị đơn anh Nguyễn Hữu L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai, không có lý do. Nguyên đơn chị Lành Thị N có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lành Thị N và anh Nguyễn Hữu L chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 25/12/2002 tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Qua lời trình bày của chị N thì chị N và anh L thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không thể kéo dài. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L; Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị N và anh L sinh sống, việc mâu thuẫn vợ chồng, chị N và anh L không báo với chính quyền địa phương nên địa phương không nắm rõ. Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng cho anh L nhiều lần nhưng anh L không nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, cho chị N được ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị N và anh L có ba người con chung là Nguyễn Hữu N, sinh năm 2001, đã trên 18 tuổi, có công việc ổn định và tự chăm sóc được bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; cháu Nguyễn Đức M và Nguyễn Phúc M, sinh cùng ngày 17/9/2004, hai cháu hiện đang ở với mẹ và hai cháu mong muốn được tiếp tục ở với mẹ, nguyện vọng của chị N được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu đến tuổi trưởng thành. Để đảm bảo điều kiện học hành, sinh hoạt và không gây xáo trộn trong cuộc sống của hai cháu Nguyễn Đức M và Nguyễn Phúc M thì cần giao hai cháu cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi hai cháu đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lành Thị N không yêu cầu anh Nguyễn Hữu L cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra giải quyết.

Anh Nguyễn Hữu L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung; nợ chung: Chị Lành Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Lành Thị N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lành Thị N.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lành Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Hữu L.

- Về con chung: Giao các con chung là cháu Nguyễn Đức M và Nguyễn Phúc M, sinh cùng ngày 17/9/2004 cho chị Lành Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi hai cháu đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lành Thị N không yêu cầu anh Nguyễn Hữu L cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Hữu L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung; nợ chung: Chị Lành Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Lành Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 60AA/2021/0000864 ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lưu Thị Ngọc Thủy